

## 1. MỤC TIÊU

**1.1. Kiến thức.** Học sinh ôn tập các kiến thức về:

- Bài 18, 19: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

- Bài 20, 21: Liên Bang Nga

**1.2. Kỹ năng:** Học sinh rèn luyện các kỹ năng:

- Kỹ năng đọc Átlat

- Kỹ năng vẽ kết hợp, đường, cột; Nhận xét bảng, biểu số liệu và nhận diện biểu đồ

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Các dạng câu hỏi định tính:

Câu 1: Hãy nêu đặc điểm vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ Hoa Kỳ?

Câu 2: Trình bày sự phát triển 3 nhóm ngành kinh tế của Hoa Kỳ?

Câu 3: Hãy nêu đặc điểm dân cư nổi bật của khu vực Liên Bang Nga?

### 2.2. Các dạng câu hỏi định lượng:

Câu 1: Hãy so sánh hướng phát triển kinh tế của Hoa Kỳ với Liên Bang Nga ?

Câu 2: Phân tích các thành tựu và thách thức của Hoa Kỳ, Liên Bang Nga?

Câu 3: Hãy phân tích ảnh hưởng của đặc điểm xã hội đến phát triển kinh tế - xã hội của Hoa Kỳ và Liên Bang Nga?

### 2.3. Ma trận

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng số câu	
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	TL	TN
1	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư Hoa Kỳ	3	2			5	
2		Kinh tế Hoa Kỳ	3	2	1	1	7	
3	Liên Bang Nga	Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, dân cư Liên Bang Nga	3	2			5	
4		Kinh tế Liên Bang Nga	3	2	1	1	7	
5	Kỹ năng địa lý	Vẽ, nhận xét biểu đồ					1	
Tổng		TN	12	8	2	2		24
		TL					1	

### 2.4. Câu hỏi và bài tập minh họa

#### 1. NHẬN BIẾT

**Câu 1.** Cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp của Hoa Kỳ chia thành mấy nhóm ngành?

A. 2 nhóm.

B. 3 nhóm.

C. 4 nhóm

D. 5 nhóm.

**Câu 2.** Than và sắt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của Hoa Kỳ?

A. Ven Thái Bình Dương.

B. Ven Đại Tây Dương.

C. Vịnh Mécô.

D. Xung quanh vùng Ngũ Hồ.

**Câu 3.** Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu

A. Cận nhiệt đới và hoang mạc.

B. Cận nhiệt đới và bán hoang mạc

C. Cận nhiệt đới và ôn đới hải dương.

D. Hoang mạc và bán hoang mạc

**Câu 4.** Vùng ven bờ Thái Bình Dương của Hoa Kỳ có khí hậu

A. Cận nhiệt đới và ôn đới hải dương.

B. Cận nhiệt đới và bán hoang mạc

C. Cận nhiệt đới và hoang mạc.

D. Bán hoang mạc và ôn đới hải dương

**Câu 5.** Hiện nay ở Hoa Kỳ, người Anh điêng sống tập trung ở vùng

A. đồi núi phía Tây.

B. đồi núi phía Đông.

C. đồng bằng phía Nam.

D. đồi gò phía Bắc.

**Câu 6.** Dân cư Hoa Kỳ có nguồn gốc chủ yếu từ

- A. Châu Âu.                      B. Châu Phi.                      C. Châu Á.                      D. Mĩ La tinh.

**Câu 7.** Địa hình chủ yếu của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là

- A. cao nguyên thấp và đồi gò thấp.                      B. cao nguyên cao và đồi gò thấp.  
C. đồng bằng lớn và cao nguyên thấp.                      D. đồng bằng lớn và đồi gò thấp.

**Câu 8.** Vùng có mật độ dân số cao nhất của Hoa Kỳ là

- A. vùng Đông Bắc.                      B. vùng Đông Nam.                      C. vùng trung tâm.                      D. vùng phía Tây.

**Câu 9.** Ngành công nghiệp nào của Hoa Kỳ có sản lượng đứng đầu thế giới?

- A. Nhôm.                      B. Than đá.                      C. Điện lực.                      D. Dầu thô.

**Câu 10.** Đặc điểm nào sau đây đúng với phần phía Tây của LB Nga?

- A. Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng.                      B. Phần lớn là núi và cao nguyên.  
C. Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn.                      D. Có trữ năng thủy điện lớn.

**Câu 11.** Liên Bang Nga có chung biên giới với bao nhiêu quốc gia?

- A. 11.                      B. 12.                      C. 13.                      D. 14.

**Câu 12.** Loại rừng chiếm diện tích chủ yếu ở Liên bang Nga là

- A. rừng taiga.                      B. rừng lá cứng.                      C. rừng lá rộng.                      D. thường xanh.

**Câu 13.** Ranh giới tự nhiên giữa hai châu lục Á- Âu trên lãnh thổ Liên bang Nga là

- A. sông Vonga.                      B. sông Ô bi.                      C. núi Capcat.                      D. dãy Uran.

**Câu 14.** Địa hình Liên Bang Nga có đặc điểm

- A. cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam.                      B. cao ở phía nam, thấp dần về phía bắc.  
C. cao ở phía đông, thấp dần về phía tây.                      D. cao ở phía tây, thấp dần về phía đông.

**Câu 15.** Vùng kinh tế phát triển nhất của Liên Bang Nga là

- A. Trung ương.                      B. U - ran.                      C. Viễn Đông.                      D. Trung tâm đất đen.

## II. THÔNG HIỂU

**Câu 1.** Vùng U-ran có đặc điểm nổi bật là

- A. công nghiệp phát triển, nông nghiệp còn hạn chế.  
B. phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản, khai thác gỗ.  
C. các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp phát triển.  
D. công nghiệp và nông nghiệp đều phát triển mạnh.

**Câu 2.** Vùng Viễn Đông có đặc điểm nổi bật là

- A. vùng kinh tế có sản lượng lương thực, thực phẩm lớn.  
B. có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  
C. phát triển đóng tàu, cơ khí, đánh bắt và chế biến hải sản.  
D. các ngành luyện kim, cơ khí, khai thác và chế biến dầu khí phát triển.

**Câu 3.** Ngành công nghiệp nào của Liên bang Nga được xác định là ngành mũi nhọn, mang lại nguồn ngoại tệ lớn cho đất nước?

- A. Hàng không, vũ trụ.                      B. Khai thác dầu khí.                      C. Luyện kim màu.                      D. Hóa chất, cơ khí.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây đúng với đặc điểm phân bố dân cư của Liên bang Nga?

- A. Tập trung cao ở phía Đông và thưa thớt ở phía Tây.  
B. Tập trung cao ở trung tâm, thưa thớt ở phía Đông và phía Tây.  
C. Tập trung cao ở phía Đông và trung tâm, thưa thớt ở phía Tây.  
D. Tập trung cao ở phía Tây và Nam, thưa thớt ở phía Đông và Bắc.

**Câu 5.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với địa hình phần lãnh thổ phía Tây của Liên bang Nga?

- A. Ở giữa là dãy núi già U - ran.  
B. Phía Bắc đồng bằng Tây Xi-bia là núi cao.  
C. Đại bộ phận là đồng bằng rộng, đất đai màu mỡ.  
D. Đồng bằng Đông Âu tương đối cao xen đồi thấp.

**Câu 6.** Nhận xét đúng nhất về khả năng phát triển kinh tế của đồng bằng Tây Xi -bia là

- A. không thuận lợi cho phát triển nông nghiệp nhưng giàu khoáng sản.

B. chỉ thuận lợi cho phát triển công nghiệp năng lượng, khai khoáng.

C. thuận lợi cho công nghiệp khai thác khoáng sản, luyện kim.

D. thuận lợi để phát triển nông nghiệp, công nghiệp năng lượng.

Câu 7. Biển Ban-tích, biển đen và biển Ca-xpi tiếp giáp với phía nào của Liên Bang Nga?

A. Đông và đông nam.

B. Bắc và đông bắc.

C. Tây và tây nam.

D. Nam và đông nam.

Câu 8. Cho bảng số liệu:

DÂN SỐ CỦA HOA KÌ GIAI ĐOẠN 1920 - 2016

Năm	1920	1940	1960	1980	2000	2010	2016
Số dân (triệu người)	103,3	132,8	180,7	226,5	282,2	309,3	323,1

(Nguồn Niên giám Thống kê Việt Nam năm 2016, NXB Thống kê 2017)

Nhận xét nào sau đây đúng với tình hình dân số của Hoa Kỳ, giai đoạn 1920 - 2016?

A. Biến động mạnh.

B. Tăng nhanh.

C. Giảm nhanh.

D. Ít có sự biến động.

Câu 9. Cho bảng số liệu:

GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2010	1852,3	2365,0
2012	2198,2	2763,8
2014	2375,3	2884,1
2015	2264,3	2786,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB thống kê, 2016)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với tình hình xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ, giai đoạn 2010 - 2015?

A. Nhập khẩu tăng nhiều hơn xuất khẩu.

B. Xuất khẩu tăng chậm hơn nhập khẩu.

C. Nhập khẩu luôn lớn hơn xuất khẩu.

D. Tổng giá trị xuất nhập khẩu tăng lên.

Câu 10. Cho bảng số liệu:

TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC MỘT SỐ QUỐC GIA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2010	2013	2014	2015	2016
Hoa Kỳ	14 964	16 692	17 393	18 121	18 624
Nhật Bản	5 700	5 156	4 849	4 383	5 700
Trung Quốc	6 101	9 607	10 482	11 065	11 199

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2016, Nhà xuất bản Thống kê, 2017)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước của các quốc gia giai đoạn 2010 - 2016, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

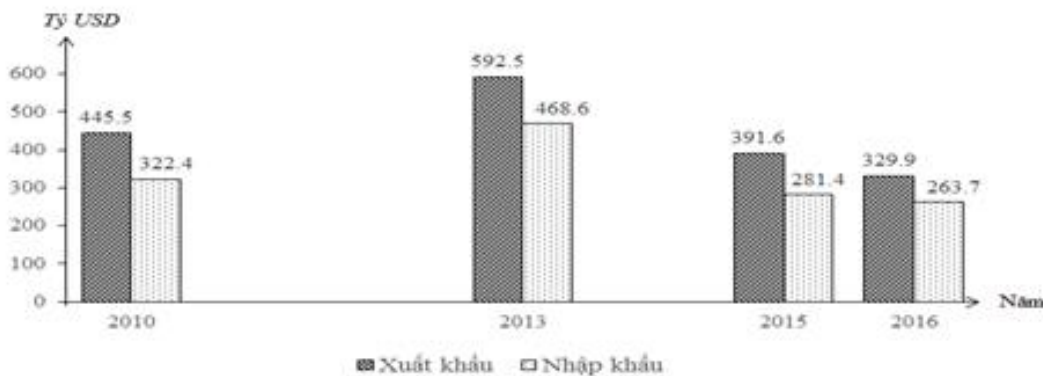
A. Cột.

B. Miền.

C. Kết hợp.

D. Đường.

Câu 11. Cho biểu đồ

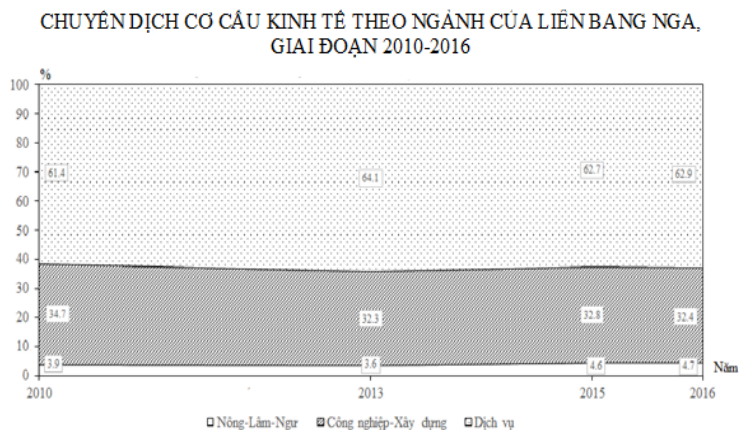


(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga, giai đoạn 2010 - 2016.
- B. Giá trị xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga, giai đoạn 2010 - 2016.
- C. Chuyển dịch cơ cấu xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga, giai đoạn 2010 - 2016.
- D. Tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu của Liên Bang Nga, giai đoạn 2010 - 2016.

**Câu 12.** Cho biểu đồ



(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây đúng về thay đổi cơ cấu kinh tế của Liên Bang Nga, giai đoạn 2010 - 2016?

- A. Khu vực dịch vụ giảm qua các năm.
- B. Khu vực công nghiệp-xây dựng tăng qua các năm.
- C. Khu vực nông-lâm-ngư nghiệp giảm qua các năm.
- D. Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất qua các năm.

**Câu 13.** Ngành nào sau đây hoạt động khắp thế giới, tạo ra nguồn thu lớn và nhiều lợi thế cho nền kinh tế của Hoa Kỳ hiện nay?

- A. Ngân hàng và tài chính.
- B. Du lịch và thương mại.
- C. Hàng không và viễn thông.
- D. Vận tải biển và du lịch.

**Câu 14.** Loại hình giao thông vận tải có tốc độ phát triển nhanh nhất ở Hoa Kỳ hiện nay là

- A. đường bộ.
- B. đường biển.
- C. đường hàng không.
- D. đường sông hồ.

**Câu 15.** Hoá dầu, hàng không vũ trụ, điện tử, viễn thông là các ngành công nghiệp chủ yếu của

- A. vùng Đông Bắc.
- B. vùng Nội địa.
- C. Alaxca và Haoai.
- D. phía Nam và ven thái Bình Dương.

### 3. VẬN DỤNG

**Câu 1.** Tính chuyên môn hoá trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ được thể hiện ở đặc điểm nào dưới đây?

- A. Chỉ sản xuất những sản phẩm có thể mạnh.
- B. Chỉ sản xuất một loại nông sản nhất định.
- C. Hình thành nên các vùng chuyên canh.
- D. Sản xuất sản nông sản phục vụ nhu cầu trong nước.

**Câu 2.** Nguyên nhân chủ yếu làm cho GDP của Hoa Kỳ tăng nhanh là do

- A. sức mua của người dân rất lớn.
- B. nền kinh tế có tính năng động.
- C. chủ yếu dựa vào ngành dịch vụ hiện đại.
- D. hướng ra xuất khẩu sản phẩm công nghiệp.

**Câu 3.** Nhận xét nào dưới đây **không** thể hiện đúng sự thay đổi cơ cấu nông nghiệp của Hoa Kỳ?

A. Tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

B. Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông.

C. Hình thức sản xuất chủ yếu là trang trại.

D. Đa dạng hóa nông sản trên một diện tích lãnh thổ.

**Câu 4.** Đặc điểm nổi bật trong phân bố dân cư Hoa Kì là

A. mật độ dân số chung vào loại thấp.

B. phân bố dân cư không đều giữa các vùng.

C. phân bố dân cư tương đối năng động.

D. tỉ lệ dân thành thị thấp.

**Câu 5.** Đại bộ phận dân cư LB Nga tập trung ở

A. Phần lãnh thổ thuộc châu Âu.

B. Phần lãnh thổ thuộc châu Á.

C. Phần phía Tây.

D. Phần phía Đông.

#### 4. VẬN DỤNG CAO

**Câu 1.** Hoa Kì là nước xuất khẩu nông sản đứng đầu thế giới chủ yếu do

A. điều kiện tự nhiên đa dạng, sản xuất gắn liền với công nghiệp chế biến.

B. điều kiện tự nhiên thuận lợi, sản xuất gắn liền với thị trường tiêu thụ.

C. diện tích dân cư lao động thuận lợi, công nghiệp chế biến phát triển.

D. đường lối chính sách thuận lợi, trình độ cơ giới hóa cao.

**Câu 2.** Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến sự phân hóa lãnh thổ sản xuất nông nghiệp của Hoa Kì?

A. Đất đai và khí hậu.

B. Khí hậu và giống cây.

C. Giống cây và thị trường.

D. Thị trường và lao động.

**Câu 3.** Thời tiết của Hoa Kì thường bị biến động mạnh, nhất là phần trung tâm là do

A. nằm chủ yếu ở vành đai cận nhiệt và ôn đới.

B. giáp với Đại Tây Dương và Thái Bình Dương.

C. ảnh hưởng của dòng biển nóng Gonxtrim.

D. địa hình vùng trung tâm có dạng lòng máng.

**Câu 4.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những khó khăn, biến động về kinh tế của Liên bang Nga đầu thập niên 90 của thế kỉ XX là

A. tình hình chính trị bất ổn định.

B. sự khó khăn về mặt khoa học.

C. tình trạng dân Nga ra nước ngoài.

D. bị các nước phương Tây cô lập.

**Câu 5.** Một trong những nguyên nhân về mặt xã hội đã làm giảm sút khả năng cạnh tranh của Liên bang Nga trên thế giới là

A. tỉ suất gia tăng dân số thấp.

B. thành phần dân tộc đa dạng.

C. dân cư phân bố không đều.

D. tình trạng chảy máu chất xám.

#### 2.5. Đề minh họa (ra một đề minh họa theo đúng ma trận đã thống nhất)

<b>SỞ GIÁO DỤC &amp; ĐÀO TẠO HÀ NỘI</b> <b>TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ</b>  <b>Mã đề thi: 01</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - LỚP 11</b> <b>NĂM HỌC 2023 - 2024</b> <b>Môn: ĐỊA LÍ</b> Thời gian: 45 phút (Không kể thời gian giao đề) (Đề thi gồm 4 trang - 24 câu trắc nghiệm + 01 bài thực hành)
---	---

Họ, tên thí sinh:.....Lớp.....

#### PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6 điểm)

(Chọn một đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau)

**Câu 1.** Lãnh thổ Hoa Kì phần lớn nằm trong vành đai khí hậu

A. xích đạo.

B. nhiệt đới.

C. ôn đới.

D. hàn đới.

**Câu 2.** Ha-oai là quần đảo nằm giữa Thái Bình Dương có tiềm năng lớn về

A. muối mỏ, hải sản.

B. hải sản, du lịch.

C. kim cương, đồng.

D. du lịch, than đá.

**Câu 3.** Ngành mũi nhọn của Liên Bang Nga là

A. công nghiệp vũ trụ.

B. công nghiệp hóa chất.

C. công nghiệp khai thác than. D. công nghiệp khai thác dầu khí.

**Câu 4.** Lãnh thổ LB Nga bao gồm phần lớn đồng bằng

- A. Bắc Á và toàn bộ phần Đông Á. B. Đông Âu và toàn bộ phần Tây Á.  
C. Bắc Á và toàn bộ phần Trung Á. D. Đông Âu và toàn bộ phần Bắc Á.

**Câu 5.** Hiện nay ở Hoa Kỳ, người Anh diêng sống tập trung ở vùng

- A. đồi núi phía Tây. B. đồi núi phía Đông. C. đồng bằng phía Nam. D. đồi gò phía Bắc.

**Câu 6.** Cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp của Hoa Kỳ chia thành mấy nhóm ngành?

- A. 2 nhóm. B. 3 nhóm. C. 4 nhóm D. 5 nhóm.

**Câu 7.** Dân cư Hoa Kỳ có nguồn gốc chủ yếu từ

- A. Châu Âu. B. Châu Phi. C. Châu Á. D. Mĩ La tinh.

**Câu 8.** Địa hình Liên Bang Nga có đặc điểm

- A. cao ở phía bắc, thấp dần về phía nam. B. cao ở phía nam, thấp dần về phía bắc.  
C. cao ở phía đông, thấp dần về phía tây. D. cao ở phía tây, thấp dần về phía đông.

**Câu 9.** Liên Bang Nga được coi là cường quốc trên thế giới về ngành công nghiệp

- A. luyện kim. B. vũ trụ. C. chế tạo máy. D. dệt may.

**Câu 10.** Địa hình chủ yếu của vùng Trung tâm Hoa Kỳ là

- A. cao nguyên thấp và đồi gò thấp. B. cao nguyên cao và đồi gò thấp.  
C. đồng bằng lớn và cao nguyên thấp. D. đồng bằng lớn và đồi gò thấp.

**Câu 11.** Đặc điểm nào sau đây đúng với phần phía Tây của LB Nga?

- A. Đại bộ phận là đồng bằng và vùng trũng. B. Phần lớn là núi và cao nguyên.  
C. Có nguồn khoáng sản và lâm sản lớn. D. Có trữ năng thủy điện lớn.

**Câu 12.** Liên Bang Nga có chung biên giới với bao nhiêu quốc gia?

- A. 11. B. 12. C. 13. D. 14.

**Câu 13.** Dòng sông làm ranh giới để chia LB Nga làm 2 phần phía Tây và phía Đông là

- A. Sông Ê-nít-xây. B. Sông Von-ga. C. Sông Ô-bi. D. Sông Lê-na.

**Câu 14.** Vùng Trung tâm đất đen có đặc điểm nổi bật là

- A. phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản.  
B. có dải đất đen phì nhiêu, thuận lợi phát triển nông nghiệp.  
C. tập trung nhiều ngành công nghiệp; sản lượng lương thực lớn.  
D. công nghiệp khai thác kim loại màu, luyện kim, cơ khí phát triển.

**Câu 15.** Biện pháp quan trọng nhất giúp Liên bang Nga vượt qua khủng hoảng, dần ổn định và đi lên sau năm 2000 là

- A. nâng cao đời sống cho nhân dân. B. phát triển các ngành công nghệ cao.  
C. xây dựng nền kinh tế thị trường. D. cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng.

**Câu 16.** Cho bảng số liệu dân số thế giới năm 2017

Đơn vị : triệu người

Trung Quốc	Ấn Độ	Hoa Kỳ	Indonexia	Nga
1.386.594.980	1.338.146.731	325.820.587	262.696.366	142.392.941

(Theo thống kê dân số thế giới năm 2017)

Theo bảng số liệu trên vẽ biểu đồ nào thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Đường. C. Tròn. D. Miền.

**Câu 17.** Cho bảng số liệu:

### DÂN SỐ THẾ GIỚI QUA CÁC NĂM

(Đơn vị: nghìn người)

Năm	2000	2005	2010	2015	2017
Dân số	6.126.622	6.519.635	6.929.725	7.349.472	7.515.284

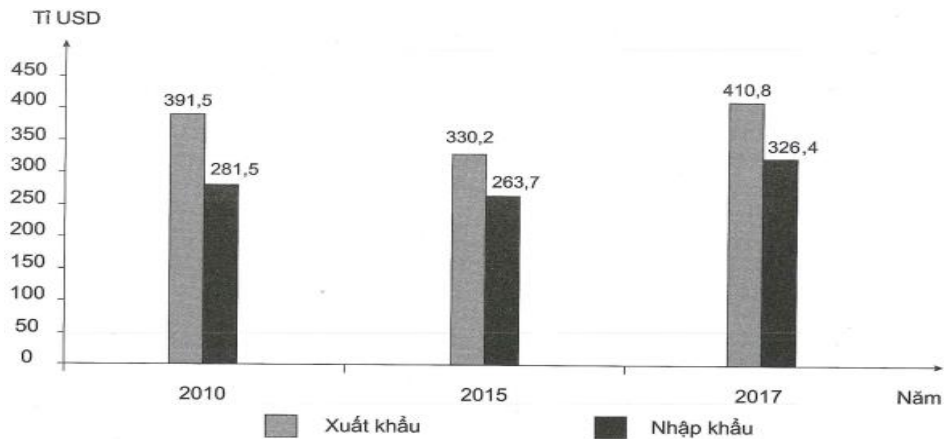
(Nguồn: Viện Khoa học Thống kê – Trang web: vienthongke.vn)

Nhận xét nào sau đây không chính xác?

- A. Dân số thế giới tăng liên tục qua các năm

- B. Dân số thế giới năm 2017 gấp năm 2010 1,23 lần
- C. Dân số thế giới năm 2017 so với năm 2000 tăng lên 1.388.662 người
- D. Dân số thế giới năm 2017 nhiều hơn so với năm 2010 là 585.559 người

**Câu 18.** Cho biểu đồ sau:

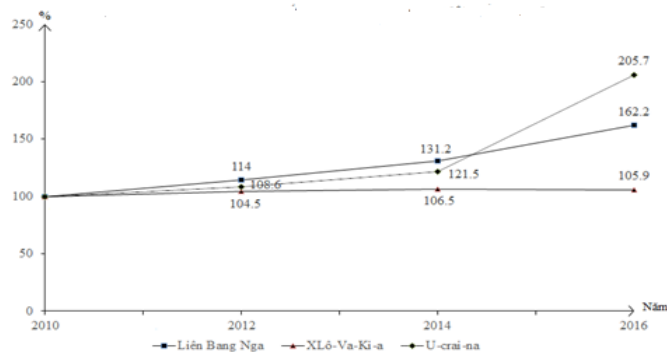


**GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU VÀ NHẬP KHẨU CỦA LIÊN BANG NGA QUA CÁC NĂM**  
(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam năm 2018)

Theo biểu đồ, Nhận xét nào sau đây đúng với giá trị xuất khẩu, nhập khẩu của Liên Bang Nga qua các năm?

- A. Giá trị xuất khẩu lớn hơn nhập khẩu
- B. Tổng giá trị xuất, nhập khẩu liên tục giảm.
- C. Tổng giá trị xuất, nhập khẩu liên tục tăng.
- D. Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu khá ổn định.

**Câu 19.** Cho biểu đồ



CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC VÀ VÙNG LÃNH THỔ

(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2016, NXB Thống kê, 2017)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu chỉ số tiêu dùng của một số nước và vùng lãnh thổ, giai đoạn 2010-2016.
- B. chỉ số tiêu dùng của một số nước và vùng lãnh thổ, giai đoạn 2010-2016.
- C. Chuyển dịch cơ cấu chỉ số tiêu dùng của một số nước và vùng lãnh thổ, giai đoạn 2010-2016.
- D. Tốc độ tăng trưởng chỉ số tiêu dùng của một số nước và vùng lãnh thổ, giai đoạn 2010-2016.

**Câu 20.** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải thể hiện tính chất siêu cường về kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. Tổng GDP lớn nhất thế giới.
- B. Công nghiệp chiếm tỉ trọng cao nhất trong GDP.
- C. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu lớn nhất thế giới.
- D. Tốc độ tăng trưởng cao, ổn định trừ một số năm bị khủng hoảng.

**Câu 21.** Vùng “vành đai Mặt Trời” của Hoa Kỳ hiện nay là

- A. Đông Bắc.
- B. Trung tâm.
- C. Dọc biên giới Canada.
- D. Tây và Nam.

**Câu 22.** Lúa mì được phân bố nhiều ở vùng trung tâm đất đen và phía nam đồng bằng Tây Xi -bia của LB Nga chủ yếu do

- A. đất đai màu mỡ, khí hậu ẩm.
- B. đất đai màu mỡ, sinh vật phong phú.

C. đất đai màu mỡ, nguồn nước dồi dào.

D. khí hậu ẩm, nguồn nước dồi dào.

**Câu 23.** Hoa Kỳ là nước xuất khẩu nông sản đứng đầu thế giới chủ yếu do

A. điều kiện tự nhiên đa dạng, sản xuất gắn liền với công nghiệp chế biến.

B. điều kiện tự nhiên thuận lợi, sản xuất gắn liền với thị trường tiêu thụ.

C. diện tích dân cư lao động thuận lợi, công nghiệp chế biến phát triển.

D. đường lối chính sách thuận lợi, trình độ cơ giới hóa cao.

**Câu 24.** Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những khó khăn, biến động về kinh tế của Liên bang Nga đầu thập niên 90 của thế kỉ XX là

A. tình hình chính trị bất ổn định.

B. sự khó khăn về mặt khoa học.

C. tình trạng dân Nga ra nước ngoài.

D. bị các nước phương Tây cô lập.

**PHẦN II. KĨ NĂNG (4 điểm)** Cho bảng số liệu:

**GIÁ TRỊ XUẤT NHẬP KHẨU CỦA HOA KÌ, GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2010	1852,3	2365,0
2012	2198,2	2763,8
2014	2375,3	2884,1
2015	2264,3	2786,3

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB thống kê, 2016)

1) Vẽ biểu đồ thể hiện tình hình xuất nhập khẩu của Hoa Kỳ, giai đoạn 2010 - 2015?

2) Nhận xét biểu đồ đã vẽ.

HẾT

Học sinh chỉ được dùng Atlas thế giới. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.